

NGHỊ QUYẾT

**Dự toán thu ngân sách nhà nước thu, chi và phân bổ
ngân sách địa phương năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG VĨNH TÂN
KHÓA I - KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, 2025;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ Nghị quyết số 374/NQ-HĐND ngày 24/7/2025 của HĐND thành phố Hồ Chí Minh về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu – chi ngân sách địa phương năm 2025 của Thành phố Hồ Chí Minh sau sắp xếp;

Căn cứ Nghị quyết số 375/NQ-HĐND ngày 24/7/2025 của HĐND thành phố Hồ Chí Minh về phân bổ dự toán ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025;

Xét tờ trình số 06 /TTr-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường về việc phê chuẩn dự toán thu ngân sách nhà nước; thu, chi và phân bổ ngân sách địa phương năm 2025; Báo cáo thẩm tra số 31/BC-HĐND ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước; thu, chi và phân bổ ngân sách địa phương năm 2025, như sau:

1. Tổng thu NSNN: 137.526 triệu đồng.

Bao gồm:

- Thu nội địa phát sinh trên địa bàn: 15.649 triệu đồng (trong đó: thu ngân sách địa phương hưởng 6.769 triệu đồng), bao gồm các nguồn thu sau:

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 112.147 triệu đồng, gồm: bổ sung cân đối 111.882 triệu đồng, bổ sung mục tiêu 265 triệu đồng.

- Thu chuyển nguồn: 9.730 triệu đồng.

2. Tổng chi ngân sách địa phương: 128.646 triệu đồng. Trong đó chi 6 tháng cuối năm 98.240 triệu đồng.

Bao gồm:

- Chi đầu tư phát triển: 765 triệu đồng.
- Chi thường xuyên: 123.574 triệu đồng, bằng 99% so với dự toán thành phố giao. Trong đó chi 6 tháng cuối năm 93.608 triệu đồng, cụ thể:
 - Chi tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương: 1.345 triệu đồng.
 - Chi dự phòng: 2.522 triệu đồng.

3. Phân bổ ngân sách 6 tháng cuối năm 2025:

(Kèm theo Mẫu biểu quy định tại Nghị định số 31/2017/NĐ-CP)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân phường tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân phường giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân phường Vĩnh Tân khóa I, kỳ họp lần thứ hai thông qua ngày 29 tháng 7 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đảng ủy phường Vĩnh Tân;
- Thường trực HĐND phường Vĩnh Tân;
- UBND phường Vĩnh Tân;
- VP HĐND-UBND phường Vĩnh Tân;
- Đại biểu HĐND phường;
- Lưu: VT, HĐND.



CHỦ TỊCH

Trần Văn Phương

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THEO LĨNH VỰC NĂM 2025

Đơn vị: Triệu đồng

S T T	Nội dung	Dự toán năm 2025	
		Tổng thu NSNN	Thu NSDP
A	B	1	2
	TỔNG THU NSNN		
I	Thu nội địa	15.649	6.769
1	Thu từ khu vực DNNN do trung ương quản lý (1) (Chi tiết theo sắc thuế)		
2	Thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý (2) (Chi tiết theo sắc thuế)		
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (3) (Chi tiết theo sắc thuế)		
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (4) (Chi tiết theo sắc thuế)		
5	Thuế thu nhập cá nhân		
6	Thuế bảo vệ môi trường		
-	Thuế BVMT thu từ hàng hóa sản xuất, kinh doanh trong nước		
-	Thuế BVMT thu từ hàng hóa nhập khẩu		
7	Lệ phí trước bạ	11.100	2.220
8	Thu phí, lệ phí	405	405
-	Phí và lệ phí trung ương		
-	Phí và lệ phí tỉnh		
-	Phí và lệ phí huyện		
-	Phí và lệ phí xã, phường		
9	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	3.184	3.184
11	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước		
12	Thu tiền sử dụng đất		
13	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước		
14	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết (Chi tiết theo sắc thuế)		
15	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản		
16	Thu khác ngân sách	960	960
17	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác		
18	Thu hồi vốn, thu cổ tức (5)		
	Lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ		
19	của doanh nghiệp nhà nước (5)		
20	Chênh lệch thu chi Ngân hàng Nhà nước (5)		



ĐÁNH GIÁ CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

Đơn vị: Triệu đồng

S T T	Nội dung	Dự toán năm 2025
A	B	C
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	128.646
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	6.769
1	Thu NSDP hưởng 100%	4.549
2	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	2.220
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	112.147
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	111.882
2	Thu bổ sung có mục tiêu	265
III	Thu từ quỹ dự trữ tài chính	
IV	Thu kết dư	
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	9.730
B	TỔNG CHI NSDP	
I	Tổng chi cân đối NSDP	128.646
1	Chi đầu tư phát triển	765
2	Chi thường xuyên	123.574
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	
5	Dự phòng ngân sách	2.522
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	1.345
7	Chi nộp ngân sách cấp trên	440
II	Chi các chương trình mục tiêu	
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau	
C	BỘI CHI NSDP/BỘI THU NSDP	
D	CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSDP	
I	Từ nguồn vay để trả nợ gốc	
II	Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách cấp tỉnh	
E	TỔNG MỨC VAY CỦA NSDP	
I	Vay để bù đắp bội chi	
II	Vay để trả nợ gốc	

**ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO CƠ CẤU CHI
NĂM 2025**

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025
A	B	C
	TỔNG CHI NSDP	
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	128.646
I	Chi đầu tư phát triển	765
1	Chi đầu tư cho các dự án	765
	<i>Trong đó: Chia theo lĩnh vực</i>	
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	
-	Chi khoa học và công nghệ	
	<i>Trong đó: Chia theo nguồn vốn</i>	
-	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	
-	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật	
3	Chi đầu tư phát triển khác	
II	Chi thường xuyên	123.574
	<i>Trong đó:</i>	
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	
2	Chi khoa học và công nghệ	
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	
V	Dự phòng ngân sách	2.522
VI	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	1.345
VII	Chi nộp ngân sách cấp trên	440
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU	
I	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	
	(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia)	
II	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	
	(Chi tiết theo từng chương trình mục tiêu, nhiệm vụ)	
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU	



S T T	Nội dung	Dự toán năm 2025	
		Tổng thu NSNN	Thu NSDP
A	B	1	2
II	Thu từ dầu thô		
III	Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu		
1	Thuế GTGT thu từ hàng hóa nhập khẩu		
2	Thuế xuất khẩu		
3	Thuế nhập khẩu		
4	Thuế TTĐB thu từ hàng hóa nhập khẩu		
5	Thuế BVMT thu từ hàng hóa nhập khẩu		
6	Thu khác		
IV	Thu viện trợ		